



Cathay Life

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH BHNT CATHAY VIỆT NAM



Phòng ban soạn thảo: Phòng Đầu tư thu nhập vốn cố định

Ngày ban hành : 04/11/2022

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH BHNT CATHAY VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo QĐ số 01/2022/QĐ-TN ngày 04/11/2022 của Tổng Giám đốc

Công ty TNHH BHNT Cathay VN)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Đối tượng áp dụng

Chính sách này áp dụng cho toàn bộ nhân viên phụ trách công tác đầu tư thuộc Bộ Phận Đầu Tư Vốn Thu Nhập Cố Định, Bộ Phận Đầu Tư Vốn Cổ Phần và các phòng ban liên quan của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty)

Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Nguyên tắc chung

Mục đích

Điều 1. Chính sách đầu tư này được xây dựng nhằm tăng cường quản lý đầu tư và kiểm soát rủi ro đầu tư hiệu quả.

Thực hiện chính sách đầu tư

Điều 2. Quản lý cấp cao phải đảm bảo rằng các chính sách đầu tư được thực hiện và phù hợp với chính sách hoạt động và nghiệp vụ kinh doanh của công ty.

Quản lý tài sản và nợ phải trả

Phần 1: Môi quan hệ giữa Tài sản và nợ phải trả

Thiết lập Hệ thống Quản lý Tài sản-Nợ phải trả

Điều 3. Bộ phận định phí bảo hiểm cần thiết lập một hệ thống quản lý tài sản và nợ phải trả tốt, đồng thời giám sát hiệu quả nhằm phát hiện thời điểm có thể xảy ra chênh lệch dòng tiền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa; thông qua việc quản lý tài sản và nợ phải trả để tạo ra hiệu ứng bù trừ lẫn nhau, nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động của công ty.

Các yếu tố cần xem xét trong Quản lý tài sản và nợ phải trả

Điều 4. Khi thực hiện hoạt động đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về khả năng thanh toán; và khi dự báo dòng tiền có khả năng bị thiếu hụt, công ty nên đánh giá và điều chỉnh khả năng thanh khoản của tài sản để ứng phó phù hợp.

Điều 5. Khi thực hiện hoạt động đầu tư, công ty phải xây dựng các yêu cầu về mức bù đắp rủi ro dài hạn theo chi phí Nợ phải trả và thời gian đáo hạn bình quân của quỹ, đồng thời xem xét đến môi trường đầu tư và khả năng chấp nhận rủi ro tại thời điểm đó.

H
G
I
A
T
N
★

11/11

Phần 2: Quản lý rủi ro

Loại rủi ro

Điều 6. Bộ phận quản lý rủi ro của công ty có trách nhiệm xây dựng các biện pháp quản lý rủi ro có liên quan nhằm thúc đẩy hiệu quả sử dụng tài sản, duy trì an toàn tài sản, nâng cao giá trị của cổ đông, đồng thời đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật trong và ngoài nước có liên quan.

Mức độ chấp nhận rủi ro

Điều 7. Công ty phải thường xuyên xem xét mức độ chấp nhận rủi ro đầu tư hiện tại theo các tiêu chuẩn hoặc quy định quản lý rủi ro nội bộ.

Quản lý thực hiện hoạt động đầu tư

Kế hoạch phân bổ tài sản hàng năm

Điều 8. Trong mức độ rủi ro có thể chấp nhận, bộ phận Đầu tư kết hợp với mỗi quan hệ tài sản – nợ phải trả, cần lập kế hoạch phân bổ tài sản hàng năm nhằm đạt được các yêu cầu về thu nhập của công ty.

Đề xuất điều chỉnh phân bổ tài sản

Điều 9. Bộ phận Đầu tư phải đưa ra các đề xuất điều chỉnh phân bổ tài sản ít nhất hàng quý phù hợp với các điều kiện tài chính và kinh tế quốc tế.

Mục tiêu đầu tư

Điều 10. Việc lựa chọn mục tiêu đầu tư của Công ty sẽ được thực hiện theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm, các công văn và yêu cầu có liên quan, và các quy định nội bộ khác của Công ty.

Ủy quyền và hạn mức giao dịch

Điều 11. Khi từng bộ phận của công ty tham gia giao dịch, mức ủy quyền và hạn mức giao dịch sẽ tuân thủ theo các quy định nội bộ.

Đối tác giao dịch

Điều 12. Công ty sẽ lựa chọn đối tác giao dịch và tổ chức lưu ký phù hợp với quy định nội bộ để đảm bảo thu nhập và giá trị tài sản của các khoản đầu tư khác nhau, đồng thời kiểm soát rủi ro giao dịch một cách thích hợp.

Quy tắc tuân thủ của nhân viên giao dịch

Điều 13. Nhân viên giao dịch của công ty phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, tránh các xung đột lợi ích, giao dịch nội gián, ... nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của công ty và cá nhân, cũng như quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Kiểm tra chính sách đầu tư thường kỳ

Điều 14. Chính sách đầu tư này sẽ được xem xét mỗi năm một lần phù hợp với mối quan hệ giữa tài sản và nợ phải trả, khả năng chấp nhận rủi ro, yêu cầu bù đắp rủi ro dài hạn, tình trạng thanh khoản và khả năng thanh toán, và các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm.

Nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm

Điều 15. Khi thực hiện hoạt động đầu tư, công ty cần xem xét đến nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm, cũng như xem xét mục tiêu đầu tư có tuân thủ bảo vệ môi trường, tính minh bạch của công ty và trách nhiệm xã hội hay không.

Chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố

Điều 16. Khi thực hiện hoạt động đầu tư, công ty phải xem xét liệu đối tượng được đầu tư có thực hiện phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố hay không.

Chương III. Điều khoản Bổ Sung

Hiệu lực

Điều 17. Chính sách đầu tư này sẽ có hiệu lực sau khi được Tổng giám đốc điều hành phê duyệt, và được áp dụng tương tự khi có sửa đổi hoặc bãi bỏ.